|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 387/BC- UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 11 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường năm 2018**

**phương hướng, nhiệm vụ năm 2019**

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-HĐND ngày 22/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị kỳ họp thứ 8 - HĐND tỉnh khoá XVII; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực công tác bảo vệ môi trường năm 2018[[1]](#footnote-1) phương hướng, nhiệm vụ năm 2019, như sau:

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2018**

**I.** **Công tác tham mưu ban hành văn bản, cải cách hành chính và tổ chức bộ máy**

**1. Về công tác tham mưu, ban hành văn bản**

10 tháng đầu năm 2018, ngành TN và MT đã tiếp nhận 4.467 văn bản các loại về lĩnh vực bảo vệ môi trường *(Sở TN và MT đã tiếp nhận 2.517 văn bản, UBND các huyện, thành phố và thị xã đã tiếp nhận 1.950 văn bản)*. Các văn bản được Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các địa phương xử lý kịp thời, đúng thời hạn và hiệu quả. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành hướng dẫn Liên ngành 1398/HDLN-STNMT-STC-SKHĐT ngày 25/5/2018 về trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện Nghị quyết 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020; Văn bản số 2143/HD-STNMT ngày 06/8/2018 Hướng dẫn phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Ban hành: Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 về quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (thay thế Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND); Kế hoạch hành động số 122/KH-UBND ngày 11/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với một số lĩnh vực về bảo vệ môi trường đến năm 2025 và những năm tiếp theo"; Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 20/9/2018 để chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết 90/NQ-HĐND. Hiện nay UBND tỉnh đang xem xét ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh,...

**2. Công tác truyền thông và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường**

UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành TN và MT chủ trì, phối hợp Tỉnh đoàn, UBND các địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Tháng hành động vì môi trường; phát động ra quân vệ sinh môi trường dịp Tết 2018; phối hợp với các tổ chức đoàn thể (Hội Liên hiệp phụ nữ, Tỉnh đoàn, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, UBMTTQ,...) thực hiện tuyên truyền bảo vệ môi trường, xã hội hóa công tác BVMT trên địa bàn; phối hợp với Đài PT-TH Hà Tĩnh, báo Hà Tĩnh thực hiện các chuyên đề truyền thông bảo vệ môi trường; Tổ chức một số lớp tập huấn, đào tạo về bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, sản xuất kinh doanh,... hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, hướng dẫn phân loại rác tại nguồn tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh và một số xã tại huyện Đức Thọ.

**3.** **Công tác cải cách thủ tục hành chính**

Trên cơ sở bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh ban hành theo Quyết định 1920/QĐ-UBND ngày 07/7/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận giải quyết 100% hồ sơ về công tác bảo vệ vệ môi trường theo đúng quy trình, thời gian quy định; tổ chức triển khai, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 *(Quyết định số 4634/QĐ-TĐC ngày 31/12/2013 Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng)* duy trì hoạt động đầy đủ, kịp thời chính xác theo quy định và có hiệu quả. Hiện đang rà soát điều chỉnh để áp dụng theo TCVN ISO 9001:2015. Đối với cấp huyện, bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thực hiện theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh, hiện nay đang giao Sở TN và MT phối hợp với UBND các địa phương thực hiện rà soát để điều chỉnh, cập nhật bổ sung theo quy định mới.

**4. Về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường**

Cấp tỉnh, hiện nay Chi cục bảo vệ môi trường - Sở TN và MT có 14 cán bộ *(gồm 13 cán bộ biên chế, 01 hợp đồng 68)*, 100% cán bộ có trình độ đại học và trên đại học (05 thạc sỹ, 09 kỹ sư và cử nhân) - 12/14 cán bộ, công chức có chuyên môn liên quan về môi trường. Cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường của 13 huyện, thị xã, thành phố, mỗi đơn vị có 01- 02 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ về môi trường, Cấp xã, 262 xã, phường, thị trấn có cán bộ địa chính kiêm nhiệm công tác bảo vệ môi trường tại địa phương.

**II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn**

**1. Công tác quan trắc, đánh giá hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường**

**1.1. Về quản lý quan trắc môi trường**

Căn cứ quy định của Luật bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 phê duyệt quy hoạch mạng lưới quan trắc và yêu cầu các đơn vị 03 đơn vị *(Công ty Formosa, Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh)* lắp đặt, kết nối và truyền số liệu quan trắc tự động khí thải, nước thải về Trung tâm điều hành hệ thống quan trắc tự động tai Sở TN và MT để theo dõi, giám sát theo đúng quy định và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh. Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, sở ngành liên quan: ban hành Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị theo dõi giám sát thực hiện theo quy định; phối hợp với các đoàn công tác của Tổng cục Môi trường và các Sở, ngành địa phương đơn vị liên quan khảo sát, triển khai thực hiện dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung” trong đó có trạm quan trắc độc lập (nước thải, nước biển ven bờ và không khí xung quanh) tại Khu kinh tế Vũng Áng và khu vực phụ cận KKT Vũng Áng theo Quyết định số 1307/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ (hiện nay đang tiến hành các bước chuẩn bị trình phê duyệt dự án đầu tư: *08 trạm quan trắc không khí và nước biển ven bờ - hợp phần của Bộ TN và MT, 05 trạm quan trắc tự động nước thải và khí thải - hợp phần của Tỉnh làm chủ đầu tư).*

**1.2. Về hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường**

Trên cơ sở mạng lưới quan trắc theo quy hoạch được duyệt, năm 2018 UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT tổ chức hoàn thành 03/04[[2]](#footnote-2) đợt quan trắc chất lượng các thành phần môi trường tại 286 vị trí theo mạng lưới được phê duyệt, kết quả như sau:

**a) Chất lượng nước:**

**- Nước mặt (77 vị trí):** Theo kết quả đánh giá WQI (chỉ số chất lượng nước) về phân vùng chất lượng nước mặt, không có điểm nào nằm trong nhóm bị ô nhiễm nặng. Gần 90% vị trí có chất lượng nước sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt (cần các biện pháp xử lý phù hợp) và hơn 10% vị trí có chất lượng nước sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác, so với năm 2017 sự biến động về chất lượng nguồn nước tại các điểm quan trắc không đáng kể, trong đó:

*+ Đối với nguồn nước mặt sử dụng nước cấp sinh hoạt (12/77 điểm):* Hầu hếtđáp ứng mục đích cấp nước sinh hoạt (*các thông số quan trắc và phân nằm trong giá trị giới hạn Cột A2 - QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt*). Xuất hiện một vài thông số (*COD, BOD, Amoni, Mn*) tại một số điểm vượt nhẹ (1-1,2 lần) so với giá trị giới hạn cho phép. Từ quý I - III/2018, số điểm có xuất hiện thông số vượt ngưỡng giới hạn chiếm 38% (quý III) đến 58% (quý II) và biến động so với năm 2017 (57%). So với năm 2017 có sự gia tăng và vượt giá trị giới hạn cho phép tập trung vào nhóm chất hữu cơ, chất dinh dưỡng, Sắt và đặc biệt là giảm pH tại một số điểm quan trắc.

*+ Đối với nguồn nước mặt sử dụng cho các mục đích khác (65/77 điểm):* Nhìn chung, chất lượng nước mặt tại các điểm quan trắc khá tốt, các thông số quan trắc phân tích hầu hết nằm trong ngưỡng giới hạn tương ứng đối với từng mục đích sử dụng nước. Giai đoạn quan trắc từ quý I-III/2018, 65/65 điểm quan trắc chưa có dấu hiệu ô nhiễm vật lý (pH, DO), kim loại (Cd, Cu, Pb), dầu mỡ, chất hoạt động bề mặt, Florua. Tuy nhiên, còn xuất hiện một số điểm có các thông số vượt ngưỡng giới hạn, chủ yếu là các thông số chỉ thị ô nhiễm hữu cơ (*BOD, COD*), chất dinh dưỡng (*Amoni, photphat*), kim loại nặng (*Fe, Mn).* Đây cũng là những thông số có sự gia tăng và biến động trong năm 2017 tại một số điểm quan trắc.

**- Nước dưới đất (58 vị trí):**Qua kết quả quan trắc phân tích từ quý I- III/2018 cho thấy chất lượng nước dưới đất thuộc khu vực vùng biển, đồng bằng và vùng núi có các thông số kim loại nặng (Pb, Zn, Hg, Cd, Ni, Cu), Phenol, Nitrit, Xianua, Florua,... đều nằm trong giá trị giới hạn. Tuy nhiên có hiện tượng gia tăng và vượt ngưỡng giới hạn cho phép hàm lượng TDS, pH, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng, Clorua, độ cứng, Mangan, Sắt, Asen tại một số điểm quan trắc. Ô nhiễm Coliform tại hầu hết các điểm quan trắc, đây là những thông số có hàm lượng gia tăng và vượt giới hạn cho phép tại các điểm quan trắc trong năm 2017.

**- Nước biển ven bờ (17 vị trí):**Giai đoạn quan trắc từ quý I-III/2018, chất lượng nước biển ven bờ trên địa bàn tỉnh khá tốt. Hầu hết giá trị các thông số quan trắc đều nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép, ngoại trừ một số thông số như Fe, Mn, Florua còn vượt ngưỡng giới hạn, chủ yếu xuất hiện tại một số khu vực như Bãi tắm Kỳ Ninh, Cửa Sót, Thịnh Lộc,... so với năm 2017 thông số vượt giới hạn cho phép có sự biến động tại một số điểm quan trắc như Amoni (cầu cảng xuất nhập than), Coliform (biển Xuân Thành) và Sắt (biển Xuân Thành, Thịnh Lộc, Xuân Hải, Thiên Cầm, Kỳ Ninh, Mũi Đao, Cửa khẩu KKT Vũng Áng, Cửa Nhượng, Cửa Hội).

**b) Trầm tích ven bờ và cửa sông (10 vị trí):**Chất lượng môi trường trầm tích trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn từ quý I-III/2018 đang ở mức an toàn. Kết quả phân tích cho thấy pH, hàm lượng các kim loại nặng trong trầm tích đều đang nằm trong giá trị giới hạn theo QCVN 43:2012/*BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích tại cột trầm tích nước mặn, nước lợ)*, đây là thành phần môi trường mới đưa vào chương trình quan trắc trong năm 2018 theo Quyết định số 2319/QĐ-UBND.

**c) Chất lượng không khí xung quanh (78 vị trí):**Nhìn chung giá trị các khí gây ô nhiễm SO2, CO, NO2 đều đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, tại một số vị trí độ ồn và bụi lơ lửng vượt giá trị giới hạn, chủ yếu tại các nút giao thông đô thị, khu vực gần các khu Công nghiệp, cụm công nghiệp nơi có lưu lượng xe tham gia giao thông lớn. Đây cũng là những vị trí có sự gia tăng về độ ồn và bụi lơ lửng trong năm 2017.

**d) Chất lượng đất (22 vị trí):**Kết quả phân tích các mẫu đất ở các khu vực khác nhau cho thấy các thông số được quan trắc và phân tích trong môi trường đất không có sự biến động lớn giữa các đợt quan trắc và đều có hàm lượng thấp hơn giá trị giới hạn đối với từng mục đích sử dụng đất được quy định trong QCVN 03-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất và không biến động so với năm 2017.

**e) Phóng xạ (24 vị trí):**Môi trường phóng xạ trong không khí trên địa bàn Hà Tĩnh quan trắc được đang nhỏ hơn nhiều so với giá trị giới hạn cho phép theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6866:2001 - An toàn bức xạ - Giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ và dân chúng cũng như không có sự biến động so với năm 2017.

Nhìn chung, chất lượng các thành phần môi trường tự nhiên trên địa bàn Hà Tĩnh từ đầu năm 2018 đến nay không có nhiều biến động so với các năm trước. Hầu hết các thông số quan trắc đều ở ngưỡng thấp và nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép tương ứng. Một vài thông số còn ở ngưỡng cao hơn giá trị giới hạn cho phép tuy nhiên vẫn chưa ở mức đáng báo động. Những vị trí quan trắc chất lượng nước mặt có các thông số vượt ngưỡng giới hạn đều là những điểm chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động công nghiệp, kinh doanh sản xuất tại khu vực. Chất lượng môi trường nước biển thể hiện qua các thông số phân tích tại các điểm quan trắc khá ổn định. Một số điểm có các thông số Fe, Mn, Coliform vượt ngưỡng giới hạn tập trung tại các khu vực cửa biển và những điểm chịu áp lực từ các hoạt động du lịch bãi tắm. Những điểm chịu ảnh hưởng từ hoạt động công nghiệp (*khu vực Vũng Áng, Formosa*) không có sự biến động rõ rệt và hầu hết đều đang nằm trong ngưỡng giá trị giới hạn cho phép.

**2. Tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường**

**2.1. Công tác thẩm định các hồ sơ về lĩnh vực bảo vệ môi trường**

10 tháng năm 2018, hồ sơ về lĩnh vực môi trường tiếp nhận qua bộ phận “một cửa” - Trung tâm hành chính công là 106 hồ sơ *(46 báo cáo ĐTM, 02 hồ sơ Phương án cải tạo phục hồi môi trường, 34 hồ sơ Kế hoạch Bảo vệ môi trường, 09 hồ sơ xác nhận thoàn thành công trình bảo vệ môi trường, 01 Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, 14 hồ sơ thẩm định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp).* UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT tổ chức thẩm định, phê duyệt, xác nhận 88 hồ sơ đúng và trước thời hạn, các hồ sơ còn lại đang trong thời hạn giải quyết. Ngoài ra, chỉ đạo Sở TN và MT tiếp nhận, tổ chức thẩm định 04 hồ sơ phương án đồng xử lý và vận chuyển tro bay từ các nhà máy làm nguyên liệu sản xuất, trong đó đã tham mưu UBND tỉnh chấp thuận 03 phương án, 01 phương án còn lại đang yêu cầu hoàn thiện bổ sung; tiếp nhận và giải quyết 01 hồ sơ đề nghị xác nhận thuộc đối tượng miễn giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ và đã tham gia Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM cấp Bộ đối với 05 dự án. Cấp huyện đã tiếp nhận, thẩm định và xác nhận 225 hồ sơ Kế hoạch bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền.

**2.2. Về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải**

**a) Kết quả thực hiện đề án và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại các địa phương**

Đã chỉ đạo Sở TN và MT thành lập các đoàn kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh; kiểm tra công tác vệ sinh môi trường trước trong và sau Tết nguyên đán 2018. Đôn đốc các địa phương hoàn thành việc xây dựng, phê duyệt Đề án quản lý chất thải, ban hành mức giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh (đến nay có 13/13 địa phương đã phê duyệt đề án thu gom, vận chuyển rác thải và ban hành, áp dụng mức giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải); năm 2018 đã xem xét, thống nhất về chủ trương lắp đặt 11 lò đốt rác thải sinh hoạt không sử dụng nhiên liệu trên địa bàn tỉnh, đến nay toàn tỉnh đã có 07 lò đốt rác thải độc lập công suất nhỏ được lắp đặt[[3]](#footnote-3), trong thời gian tới, một số lò đốt sẽ được tiếp tục lắp đặt nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải sinh hoạt và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương[[4]](#footnote-4). Triển khai thực hiện Nghị quyết số 79/2017/NQ-HDND về hướng dẫn phân loại rác tại nguồn đối với thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh và thị xã Hồng Lĩnh,... Tiếp tục chỉ đạo các địa phương củng cố, mở rộng mạng lưới HTX, tổ đội, đơn vị vệ sinh môi trường thu gom rác thải trên địa bàn (đến nay toàn tỉnh đã có 05 công ty; 178 hợp tác xã và 28 tổ đội vệ sinh môi trường[[5]](#footnote-5)).

Nhìn chung kết quả thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh cơ bản tốt, ngoại trừ một số địa phương như: Đức Thọ, Hương Khê, Thạch Hà thời gian qua đang gặp khó khăn liên quan đến việc đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải nên còn bị động, lúng túng trong việc vận chuyển, xử lý. Theo đó hiện nay đối với vị trí lựa chọn đặt khu xử lý tại huyện Hương Khê, UBND tỉnh đang giao Sở TN và MT phối hợp với Viện Công nghệ và Môi trường - Viện hàn lâm khoa học Việt Nam thực hiện khảo sát, đánh giá độc lập về tác động môi trường của việc lựa chọn vị trí để cung cấp thông tin cho người dân xã Hương Thủy, xã Gia Phố biết và có sự đồng thuận; đối với vị trí lựa chọn xây dựng khu xử lý chất thải tại xã Đức Dũng, huyện Đức Thọ, UBND tỉnh đang giao UBND Đức Thọ chủ trì phối hợp với nhà đầu tư khảo sát lập dự án và thực hiện tham vấn cộng đồng theo đúng quy trình; đồng thời thực hiện bốc xúc, vận chuyển lượng rác tồn đọng tại bãi rác Phượng Thành vào xử lý tại Nhà máy rác thải sinh hoạt Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh; chỉ đạo UBND huyện Thạch Hà đôn đốc Công ty CP Bình minh Vinagreen thực hiện xây dựng lò đốt tại xã Phù Việt và thực hiện thủ tục thanh lý, bán tài sản lò đốt củ để quản lý vận hành trong tháng 11-12/2018.

Liên quan kinh phí ngân sách nhà nước bù đắp để thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, năm 2018 theo tính toán của các địa phương là **94,22** tỷ. Hiện tại các địa phương đã phân bổ **47,967** tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh là 29,398 tỷ (riêng Lộc Hà phân bổ 0,398/1 tỷ ngân sách cấp tỉnh), cấp huyện là 13,721 tỷ, cấp xã là 4,848 tỷ, kinh phí còn thiếu là **46,253** tỷ đồng.

(*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*)

**b) Về xử lý chất thải y tế và chất thải nguy hại**

*\* Đối với chất thải y tế:* Ngành Y tế đã thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh và triển khai thực hiện dự án thu gom xử lý chất thải y tế theo cụm tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh và huyện Hương Sơn. Hiện nay có 15/19 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và huyện đã được đầu tư xây dựng lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại, 04 bệnh viện còn lại ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.

*\* Đối với chất thải nguy hại:*

Năm 2018, Sở TN và MT đã cấp 06 hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, lũy kế toàn tỉnh đến nay đã cấp 262 sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH cho 214 chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh[[6]](#footnote-6) với tổng khối lượng CTNH đăng ký là 14.000 tấn/năm (trong đó riêng dự án Formosa có 13.000 tấn/năm). Ngành TN và MT đã hoàn thành nhiệm vụ điều tra hiện trạng quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và đưa vào sử dụng phần mền quản lý, giám sát xe vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh,...

**2.3. Kết quả thực hiện Nghị quyết 79/2017/NQ-HĐND về hỗ trợ cho công tác bảo vệ môi trường**

Thực hiện Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản số 1398/HDLN-STNMT-STC-SKHĐT ngày 25/5/2018 hướng dẫn về trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện Nghị quyết 79/2017/NQ-HĐND. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 2777/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 quy định mức giá trần tính hỗ trợ kinh phí mua xe chuyên dùng vận chuyển rác thải sinh hoạt và Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 phê duyệt kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ môi trường năm 2018 với tổng kinh phí 28,329 tỷ đồng; ban hành Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 cấp ứng kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ môi trường năm 2018 (có 08/13 địa phương được phê duyệt, các địa phương còn lại đang hoàn thiện kế hoạch để phê duyệt và triển khai thực hiện trong tháng 11-12/2018). Hiện nay, các địa phương đang triển khai các nội dung hỗ trợ: lựa chọn đơn vị cung cấp chế phẩm sinh học, xe vận chuyển rác, thùng đựng rác, tuyên truyền phân loại rác tại nguồn, hướng dẫn các đối tượng được hưởng hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ theo quy định.

Để tiếp tục triển khai kế hoạch hỗ trợ trong năm 2019, UBND tỉnh đã giao Sở TN và MT hiện nay đang tổng hợp nhu cầu của các địa phương để báo cáo UBND tỉnh trong tháng 11/2018.

**2.4. Công tác kiểm tra, thanh tra và giải quyết đơn thư khiếu nại**

**a) Kết quả thực hiện bảo vệ môi trường tại một số dự án có phát thải lớn:**

Đối với dự án Formosa đến nay đã khắc phục được 52/53 hành vi vi phạm, còn lại 01 hành vi *(chuyển đổi dập cốc ướt sang dập cốc khô dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2019, tiến độ hiện đạt hơn 80%).* Ngoài ra, theo yêu cầu của Bộ TN và MT thì FHS đã bổ sung một số hạng mục cải thiện như: Lắp đặt 02 trạm xử lý nước tuần hoàn dập cốc công suất 12.000m3/ngày/trạm; Lắp đặt bổ sung công đoạn tiền xử lý keo tụ, bổ sung chất khử màu, lắp đặt bổ sung công đoạn lọc nước thải sau xử lý đối với Trạm xử lý nước thải sinh hóa; Xây dựng bổ sung hệ thống xử lý nước mưa chảy tràn (bể điều tiết, xử lý hoá lý, tuyển nổi, lắng, lọc) tại bãi chứa phế liệu; Lắp đặt thêm 04 bể lọc có công suất 250 m3/giờ/bể tại trạm xử lý nước thải công nghiệp; Lắp đặt thêm 02 bồn sự cố dung tích 3.000 m3/bồn tại Trạm xử lý nước thải sinh hoạt; Xây dựng bổ sung hệ thống hồ sự cố kết hợp hồ sinh học để xử lý nước thải sau xử lý với diện tích 10 ha,... Đã hoàn thành thi công và sử dụng hạng mục hệ thống chứa nước mưa chảy tràn để tái sử dụng (tháng 01/2018), hiện đang thi công lắp đặt bổ sung thiết bị xử lý khí thải tại Xưởng thiêu kết *(Hệ thống khử Lưu huỳnh, Dioxin và Nitơ)*, dự kiến đến ngày 30/6/2019 hoàn thành. Kết quả giám sát của tổ giám sát bảo vệ môi trường của tỉnh tại dự án Formosa, kết quả phân tích mẫu hàng ngày do Viện công nghệ Môi trường - Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam thực hiện và qua theo dõi hệ thống giám sát thiết bị quan trắc tự động nước thải, khí thải tại dự án Formosa cho thấy các thống số quan trắc đều ổn định, nằm trong giới hạn cho phép.

Đối với dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh và dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1: Qua hoạt động kiểm tra, giám sát, báo cáo quan trắc định kỳ và theo dõi hệ thống thiết bị quan trắc tự động tại dự án thấy rằng các đơn vị đã tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, chất lượng nước thải, khí thải ra môi trường nằm trong giới hạn cho phép.

**b) Kết quả kiểm tra, thanh tra**

10 tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT đã chủ trì kiểm tra, xử lý kiến nghị, khiếu nại về ô nhiễm môi trường tại các đơn vị (13 cuộc) như: Trang trại chăn nuôi lợn của HTX Tân Trường Sinh, xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà; Công ty TNHH chế biến chất thải sinh hoạt Hoành Sơn và Công ty chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh; Việc nuôi tôm tại xóm Xuân Phú, xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh; trang trại chăn nuôi lợn nái của bà Lê Thị Phương và hiện trạng nguồn nước Đập Phụ, xã Hương Xuân, huyện Hương Khê; kiểm tra trang trại chăn nuôi lợn Huệ Hùng ở xã Ngọc Sơn- Thạch Hà để đánh giá khả năng ảnh hưởng đến nguồn nước đập Cầu Trắng; kiểm tra việc xả thải của các trại chăn nuôi làm ảnh hưởng đến nguồn nước hồ Hoà Dục xã Kỳ Bắc - Kỳ Anh và Cẩm Lĩnh - Cẩm Xuyên; kiểm tra xưởng Hương nến Trường An – Thạch Quý, TP Hà Tĩnh, Lò mổ và trại chăn nuôi tại xã Gia Phố - Hương Khê; kiểm tra xử lý sự cố rò rỉ nước thải từ bãi rác Hồng Lộc, huyện Lộc Hà; Kiểm tra tình hình ô nhiễm môi trường tại bãi rác Phượng Thành; Kiểm tra 7 cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên; Kiểm tra bảo vệ môi trường tại dự án nuôi tôm của Công ty cổ phần xây dựng Tiến Đạt tại xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà; Kiểm tra, giám sát việc khắc phục, xử lý giếng nước nhiễm dầu tại thôn Tân Phúc, xã Hương Trạch, huyện Hương Khê. Chỉ đạo UBND cấp huyện xử lý 9 kiến nghị của người dân về ô nhiễm môi trường thông qua Đường dây nóng của Tổng cục môi trường. Kiểm tra việc phản ánh phát sinh bụi và mùi hôi tại phường Kỳ Long, Kỳ Phương và Kỳ Liên thị xã Kỳ Anh và kiểm tra giám sát công tác bảo vệ môi trường tại dự án Formosa,... Đôn đốc các đơn vị thực hiện các kết luận sau thanh tra của Bộ TN&MT và của tỉnh trong thời gian qua. Đối với cấp huyện đã tiến hành hơn 100 cuộc thanh kiểm tra tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thuộc thẩm quyền.

**2.5. Thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới**

Thời gian qua, trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm (tiêu chí 17) trong bộ tiêu chí xã NTM và tiêu chí môi trường (tiêu chí số 07) trong bộ tiêu chí huyện NTM, theo đó năm 2018 đã thành lập các đoàn kiểm tra, rà soát đánh giá kết quả thực hiện tại 52 xã đã về đích giai đoạn 2013-2015 và 30 xã đã đạt chuẩn năm 2016; Kiểm tra, hướng dẫn và soát xét kết quả thực hiện tiêu chí môi trường tại 39 xã đăng ký đạt chuẩn năm 2018. Đến nay toàn tỉnh có 125/228 xã đạt tiêu chí môi trường (đạt 54,8%), riêng huyện Nghi Xuân 100% số xã đạt tiêu chí Môi trường và là huyện đã đảm bảo điều kiện đạt chuẩn huyện NTM.

**2.6. Thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp**

Thực hiện Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, năm 2018 UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT tiếp tục rà soát, hướng dẫn, kiểm tra và thẩm định các đơn vị kê khai nộp phí, kết quả đến nay có 70 đơn vị thuộc diện phải kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp với tổng số tiền hơn 2,1 tỷ đồng *(tăng hơn 01 tỷ đồng so với năm 2017)*.

**2.7. Công tác quản lý đa dạng sinh học**

Thực hiện Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013 phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể về bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến 2030, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT triển khai thực hiện "Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030" và đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/7/2018. Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 20/9/2018 chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết 90. Hiện nay các địa phương, đơn vị liên quan đang triển khai thực hiện các nội dung theo Quy hoạch và Kế hoạch được duyệt.

**3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2018**

**3.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu môi trường ở địa phương**

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT, các sở ngành, địa phương tập trung triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT và các nhiệm vụ khác có liên quan để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về tài nguyên môi trường và phát triển bền vững. Kết quả cụ thể như sau:

*- Về tỷ lệ che phủ rừng:* năm 2018 đạt 52 % (giảm so với năm 2016, tỷ lệ 52,43 %).

*- Về tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn:* Với việc tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới, trong đó một trong những tiêu chí được quan tâm hàng đầu trên lĩnh vực môi trường đó là tiêu chí tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn. Quá trình kiểm tra, hướng dẫn, thẩm định đã chỉ đạo các địa phương tập trung công tác tuyên truyền về nước sạch, vệ sinh môi trường, theo đó tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch năm 2018 đạt 44,8% tăng 2,8% so với năm 2016 (42%), năm 2017 đạt 43,5%; tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95% (năm 2017 đạt 93%).

*- Về tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom:* Tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại các địa phương được nâng lên hàng năm, thể hiện ở bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2016** | **2017** | **2018** |
| Khối lượng phát sinh (tấn/ngày) | 647,76 | 688,3 | 722,7 |
| Khối lượng thu gom, vận chuyển (tấn/ngày) | 517,99 | 571,3 | 607.6 |
| Tỷ lệ thu gom | 80% | 83% | 84% |

*- Về tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý:* Hầu hết các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và huyện đã được đầu tư xây dựng lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại. Tuy nhiên chất thải y tế tại các phòng khám đa khoa, trạm y tế tại các xã phường, thị trấn và các phòng khám tư nhân phải tăng cường quản lý để xử lý theo đúng quy định, đến nay tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt khoảng 95%.

Ngoài ra một số chỉ tiêu môi trường vẫn còn ở tỷ lệ thấp:

+ *Hệ thống xử lý nước thải ở các đô thị:* hiện tại mới chỉ có 01 đô thị (thị xã Hồng Lĩnh) đầu tư hệ thống thu gom, còn lại là chưa có hệ thống xử lý tập trung. Đối với thành phố Hà Tĩnh hiện đang thực hiện lập dự án thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung từ nguồn vốn ODA.

*+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp:* Toàn tỉnh hiện có 3 khu công nghiệp của tỉnh đang hoạt động. Tuy nhiên, chưa có khu công nghiệp nào có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (KCN Vũng Áng 1 đang chuẩn bị triển khai đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung)

*(Chi tiết các chỉ tiêu tại Phụ lục 02 kèm theo)*

**3.2. Kết quả triển khai các dự án xử lý ô nhiễm môi trường**

Năm 2018, ngành TN và MT đã hoàn dự án xử lý môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại xã Cẩm Thăng, Cẩm Xuyên và dự án xử lý ô nhiễm môi trường do hóa chất BVTV tồn lưu tại thôn Chiến Thắng, xã Vĩnh Lộc, huyện Can Lộc. Hiện nay, UBND tỉnh đang giao Sở TN và MT phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016-2020, trong đó Hà Tĩnh có 16 điểm ô nhiễm hóa chất BVTV cần ưu tiên xử lý với kinh phí 112 tỷ đồng *(50% ngân sách trung ương và 50% ngân sách đối ứng của địa phương)*. UBND tỉnh mới có Văn bản số 6890/UBND-NL2 ngày 02/11/2018 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước năm 2019-2020 và cam kết sẽ trích ngân sách tỉnh để bố trí đầy đủ, kịp thời đảm bảo dự án hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra.

**III. Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp**

**1. Đánh giá kết quả đạt được**

Nhìn chung trong những năm gần đây, công tác BVMT ngày càng được coi trọng, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đều thống nhất quan điểm chỉ đạo không đánh đổi môi trường lấy lợi ích kinh tế. Công tác BVMT được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và các địa phương triển khai tích cực và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Nội dung BVMT đã được lồng ghép vào quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội; kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm, 5 năm của tỉnh và các quy hoạch phát triển ngành. Quá trình thẩm định chủ trương đầu tư các dự án luôn coi trọng đến phương án bảo vệ môi trường được xây dựng trong Dự án. Các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh được quy hoạch và triển khai; mạng lưới các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường được phát triển, mở rộng góp phần đáng kể trong công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; công nghệ xử lý rác thải được chuyển dần từ hình thức chủ yếu là chôn lấp sang phân loại, chế biến thành phân hữu cơ, gạch không nung, hạt nhựa hoặc xử lý bằng phương pháp đốt. Công tác BVMT tại nông thôn, trong chăn nuôi được chú trọng gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Bộ máy quản lý nhà nước trên lĩnh vực BVMT từng bước được hoàn thiện. Mạng lưới quan trắc và phân tích môi trường được điều chỉnh, tăng dày, kết quả quan trắc cho thấy chất lượng môi trường ổn định so với các năm trước và hầu hết đều nằm trong ngưỡng cho phép. Các cơ sở có quy mô xả thải lớn đã hoàn thành việc kết nối hệ thống quan trắc tự động, liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở TN và MT để kiểm soát, giám sát. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về BVMT được quan tâm, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về BVMT. Qua đó, đã góp phần hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn, giữ cân bằng sinh thái, bảo đảm chất lượng môi trường sống và sức khỏe của người dân, cộng đồng.

**2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở một số địa phương, một số lĩnh vực còn yếu; Hồ sơ kế hoạch BVMT nhất là hồ sơ môi trường cấp huyện từ các năm qua chất lượng không cao gây khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát; Số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh được xác nhận hoàn thành công trình BVMT còn ít (14 đơn vị trên toàn tỉnh, tăng 04 đơn vị so với năm 2017);

- Công tác xây dựng, quản lý và triển khai quy hoạch[[7]](#footnote-7) còn bất cập, chồng chéo, thiếu đồng bộ gây khó khăn cho việc lựa chọn vị trí chấp thuận đầu tư dự án; quy hoạch xử lý chất thải rắn khu vực đô thị và nông thôn chưa được soát xét đồng bộ, triển khai khó khăn, đặc biệt một số vị trí quy hoạch nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, xã Đức Dũng, huyện Đức Thọ vướng mắc về sự đồng thuận của người dân dẫn đến để lượng rác thải tồn đọng chưa xử lý kéo dài.

- Các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, làng nghề hầu hết đều chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung (mới chỉ có 03/22 CCN đã đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung nhưng đã bắt đầu xuống cấp); hầu hết các đô thị chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống thoát nước mưa còn chung với nước thải sinh hoạt (mới chỉ có thị xã Hồng Lĩnh đầu tư hệ thống xử lý nước thải đô thị).

- Công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn mới đang bắt đầu tổ chức triển khai tại TP Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh và thị xã Hồng Lĩnh; việc tái chế, tái sử dụng chưa được chú trọng; Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn còn thấp đặc biệt là ở khu vực nông thôn; Vẫn còn tình trạng vứt rác thải bừa bãi dọc các trục đường giao thông, khe suối, cầu cống, ven sông suối, bờ đê,... gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường; việc đầu tư, quản lý vận hành lò đốt chưa đồng bộ, triển khai còn chậm; nhiều bãi chôn lấp quá tải gây ô nhiễm môi trường nhưng chưa được đầu tư kinh phí để xử lý, đóng cửa; tình trạng lạm dụng túi ni lông trong tiêu dùng chưa được giảm thiểu.

- Việc thống kê, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại còn bất cập đặc biệt là với các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, phát sinh khối lượng CTNH dưới 600kg/năm; một khối lượng CTNH phát sinh từ các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, hộ gia đình và cá nhân vẫn đang thu gom và xử lý chung với rác thải sinh hoạt;

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 252/KH-UBND về quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV trên địa bàn chưa thực sự hiệu quả, tình trạng vỏ bao bì đựng HCBVTV còn vứt bừa bãi trên đồng ruộng, kênh mương, một số địa phương đã xây dựng bể chứa ở đồng ruộng nhưng chưa có phương án vận chuyển xử lý phù hợp. Số điểm tồn lưu HCBVTV tại các địa phương hiện nay đang còn nhiều (gần 120 điểm), cần kinh phí đầu tư lớn để xử lý dứt điểm, kịp thời.

- Việc thu gom, xử lý, tái sử dụng đối với tro xỉ nhiệt điện, luyện thép còn lúng túng, vướng mắc (tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành). Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa ưu tiên đầu tư cho công tác BVMT hoặc có đầu tư công trình BVMT nhưng không vận hành thường xuyên hoặc vận hành không đúng quy trình, hoạt động mang tính chất đối phó; vẫn còn nhiều đơn vị chưa thực hiện chế độ quan trắc môi trường định kỳ hoặc có quan trắc nhưng chậm gửi kết quả cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

- Ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nhất là các trang trại nuôi lợn tập trung đang diễn ra nhiều nơi, việc chăn nuôi quy mô nông hộ trong khu dân cư đang là vấn đề, ảnh hưởng đến nguồn nước, dân cư xung quanh nhưng giải pháp xử lý hiệu quả chưa cao; Tình trạng ô nhiễm môi trường trong nuôi trồng thủy sản đặc biệt là ô nhiễm môi trường nước đang diễn ra khá phổ biến, nhiều cơ sở nuôi trồng thủy sản có lưu lượng xả thải lớn, sau tái sử dụng nước ao nuôi qua ao lắng rồi xả thẳng ra sông, biển. Mặc dù ngành TN và MT đã có nhiều văn bản đôn đốc nhưng phần lớn các cơ sở chăn nuôi, NTTS chưa lập thủ tục hoàn thành xác nhận công trình BVMT và cấp phép xả thải vào nguồn nước trước khi vận hành dự án.

- Ngân sách đầu tư cho công tác BVMT còn hạn chế, đang tập trung cho công tác tuyên tuyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường thông qua các chiến dịch truyền thông; quan trắc mạng lưới, việc xử lý các điểm tồn lưu hoá chất BVTV từ chiến tranh để lại mới chỉ đầu tư xử lý đối với một số điểm cấp bách, nhiều điểm qua điều tra đã xác định hàm lượng tồn lưu thuốc BVTV cao nhưng chưa được đầu tư kinh phí để xử lý dứt điểm. Nhiều nội dung về bảo vệ môi trường chưa được bố trí kinh phí đầu tư như việc xây dựng công trình xử lý nước thải tập trung cho các đô thị nhất là thành phố Hà Tĩnh, các khu công nghiệp, cụm CN nhất là KCN Vũng Áng 1, KCN Gia Lách,... Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ở các địa phương, đơn vị còn chậm;...

***3. Nguyên nhân:***

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trên lĩnh vực môi trường ban hành chưa đồng bộ, thiếu kịp thời gây khó khăn cho công tác quản lý.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về BVMT từ tỉnh xuống huyện, xã còn mỏng về số lượng và yếu về chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phương tiện, trang thiết bị quan trắc môi trường chưa đảm bảo.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về BVMT có thực hiện nhưng chưa sâu rộng đến tận người dân, nhiều nội dung chậm đi vào cuộc sống; Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, chưa chấp hành các quy định về môi trường; Việc chấp hành pháp luật về BVMT của nhiều doanh nghiệp chưa thực sự nghiêm túc.

- Sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao đặc biệt là trong quá trình xây dựng quy hoạch, trong thanh tra, kiểm tra, giám sát.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, xã hội hoá trong công tác BVMT còn khó khăn ...

- Công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và các địa phương còn thiếu chủ động, đặc biệt kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo hồ sơ môi trường chưa triển khai được nhiều; nhiều địa phương chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chủ yếu là giải quyết các vụ việc phát sinh; việc xử lý vi phạm còn chưa nghiêm; việc phúc tra hậu kiểm chưa quan tâm được nhiều.

***4. Giải pháp khắc phục***

- Tổ chức rà soát lại nguồn nhân lực làm công tác bảo vệ môi trường ở các cấp để bổ sung, điều chỉnh đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi trường cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường trong cơ quan nhà nước và trong các doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực môi trường vào làm việc tại các cơ quan nhà nước.

- Triển khai xây dựng trạm quan trắc môi trường (không khí, nước mặt…) tự động độc lập tại một số khu vực trọng điểm trong tỉnh; khẩn trương triển khai hạng mục xây dựng trạm quan trắc độc lập tại Khu kinh tế Vũng Áng thuộc dự án xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 4 tỉnh miền Trung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương, đồng thời bố trí nhân lực đảm bảo vận hành hoạt động của trạm quan trắc.

- Rà soát, đánh giá quy mô, tính chất của các nguồn thải trong các KCN, CCN, đánh giá khả năng tiếp nhận nguồn nước thải của nguồn nước để có giải pháp đầu tư phù hợp. Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường ở các KCN, CCN, làng nghề. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại KCN Vũng Áng 1; tập trung nguồn vốn đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung cho 2 KCN (KCN Gia Lách và KCN Đại Kim) đã đi vào hoạt động;

- Khuyến khích đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn đặc biệt là chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại đảm bảo việc tiếp nhận xử lý chất thải từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án tại các vùng trọng điểm phát triển kinh tế trong tỉnh nhất là khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, KCN Hạ Vàng- Can Lộc, KCN Gia Lách- Nghi Xuân, các khu du lịch, khu đô thị thương mại và khu vực dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê (khi Chính phủ cho phép triển khai); Triển khai thực hiện đề án kiểm soát vận chuyển chất thải qua hệ thống phần mềm, thiết bị định vị GPS.

- Tập trung chỉ đạo các địa phương thực hiện Đề án thu gom vận chuyển rác thải; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phân loại rác tại nguồn. Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường trong việc đầu tư các xe vận chuyển rác chuyên dụng nhằm tăng hiệu quả thu gom, vận chuyển rác thải, xử lý rác thải đảm bảo môi trường thông qua việc sử dụng chế phẩm sinh học tại các điểm tập kết rác tạm; tăng tần suất thu gom, vận chuyển đối với các khu vực có lượng rác thải phát sinh nhiều.

- Rà soát bổ sung quy hoạch xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn gắn với khu vực đô thị trên nguyên tắc: quy hoạch nhà máy xử lý rác thải theo vùng, liên vùng; không quy hoạch mới bãi rác chôn lấp rác thải mà chỉ cải tạo nâng cấp một số bãi rác đã hình thành và còn đảm bảo tiêu chí để tiếp nhận rác thải; quy hoạch bố trí lò đốt rác thải sinh hoạt không sử dụng nhiên liệu tại những địa bàn xa trung tâm, không đảm bảo điều kiện để xây dựng nhà máy (quy mô 03 đến 04 xã/1lò đốt).

- Rà soát các quy hoạch đô thị gắn với quy hoạch hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước hiện có, trước mắt ưu tiên đầu tư cho thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh, hoàn thành trước năm 2019; đồng thời thu hút doanh nghiệp, nhà tài trợ vốn đầu tư hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đối với các khu đô thị này. Đối với các dự án đầu tư khu đô thị mới phải quy hoạch và xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom nước mưa, hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và có phương án đấu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung trong khu vực trước khi đưa vào sử dụng;

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch chăn nuôi và vùng chăn nuôi tập trung với quy hoạch nguồn nước và các quy hoạch có liên quan, hình thành các vùng chăn nuôi trọng điểm; ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư các công trình bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi nằm trong quy hoạch, hỗ trợ di dời các cơ sở nằm ngoài quy hoạch đảm bảo các cơ sở chăn nuôi phải có hệ thống xử lý chất thải đáp ứng quy chuẩn môi trường. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công tác bảo vệ môi trường đối với một số dự án chăn nuôi có quy mô lớn như Dự án chăn nuôi bò Bình Hà, Trang trại chăn nuôi bò sữa tại xã Sơn Lễ đặc biệt là chú trọng kiểm tra giám sát việc xử lý nước thải, chất thải rắn tại các dự án này. Từng bước chuyển dịch chăn nuôi nông hộ trong khu dân cư sang chăn nuôi tập trung. Nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi đơn giản, hiệu quả, chi phí thấp. Bổ sung, điều chỉnh chính sách chăn nuôi trong đó ràng buộc chặt chẽ điều kiện về BVMT.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng và đẩy mạnh thu gom, xử lý bao bì hóa chất, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong sản xuất nông nghiệp, trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; hạn chế việc lạm dụng hóa chất trong canh tác. Kiểm soát nguồn ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh tái chế, tái sử dụng chất thải và giảm thiểu lượng phát sinh chất thải độc hại; tăng cường kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động chăn nuôi, giết mổ tập trung, nuôi trồng thủy sản, sản xuất và chế biến nông, lâm, thủy, hải sản; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đặc biệt là việc sử dụng hóa chất, phân bón hóa học nằm ngoài danh mục cho phép.

- Tập trung xử lý các điểm ô nhiễm do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh: Tập trung nguồn lực đầu tư để xử lý dứt điểm các điểm tồn lưu hoá chất bảo vệ thực vật đảm bảo cuộc sống cho người dân.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

Thực hiện Luật bảo vệ môi trường, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, năm 2019 UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo ngành TN và MT thực hiện các nội dung liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường, trong đó ưu tiên các nhiệm vụ chính sau:

**1. Tổ chức tập huấn, truyền thông về bảo vệ môi trường**

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường: tiếp tục tổ chức tập huấn Luật Bảo vệ môi trường 2014, Nghị định, Thông tư hướng dẫn về bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan cho đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về môi trường các cấp; doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể. Rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về BVMT trên địa bàn phù hợp với tình hình mới.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết 05/NQ-TU của BTV Tỉnh ủy về công tác BVMT trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020; Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh thông qua quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030,…

**2. Hỗ trợ xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương**

Triển khai các dự án xử lý tiêu hủy hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu và các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai các dự án xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: bãi rác phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh; bãi rác thị xã Hồng Lĩnh; bãi rác thị trấn Thiên Cầm,...

**3. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường**

- Rà soát các cơ sở đã đi vào hoạt động thuộc đối tượng phải báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường yêu cầu phải lập hồ sơ xác nhận hoàn thành và chỉ được tiếp tục hoạt động khi có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chấp hành đúng các quy định pháp luật về BVMT, trước mắt tập trung kiểm tra các cơ sở có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về BVMT; kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng. Tiếp tục phối hợp với Bộ TN&MT, các sở ngành liên quan giám sát chặt chẽ công tác BVMT tại các dự án lớn, đặc biệt là dự án Formosa, Nhiệt điện Vũng Áng 1, Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh,…

- Phối hợp với cơ quan Hải quan tăng cường kiểm soát việc nhập khẩu phế liệu, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng gây hại cho môi trường...

- Tổ chức thực hiện quan trắc và phân tích môi trường theo mạng lưới được duyệt và điều chỉnh; giám sát hệ thống quan trắc tự động liên tục nước thải, khí thải của các đơn vị đã lắp đặt, vận hành.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các chủ nguồn thải chất thải nguy hại thực hiện các quy định về quản lý chất thải nguy hại.

**4. Quản lý chất thải**

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan hoàn thành rà soát, điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi phê duyệt

- Đôn đốc, kiểm tra các huyện thị xã và thành phố triển khai thực hiện các nội dung theo Đề án và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; việc triển khai các lò đốt rác thải theo Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh, đánh giá hiệu quả của các lò đốt đã xây dựng. Triển khai có kết quả việc thực hiện phân loại rác tại nguồn tại 03 đô thị: thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh.

- Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý vận chuyển chất thải bằng hệ thống thiết bị định vị GPS trước mắt thực hiện đối với chất thải nguy hại, chất thải bồn cầu và chất thải công nghiệp. Thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, năng lực về quản lý, xử lý chất thải, đặc biệt công tác quản lý chất thải nguy hại, chất thải y tế; theo dõi, giám sát tình hình ô nhiễm môi trường.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân, cộng đồng cùng tham gia bảo vệ môi trường; đầu tư nhân rộng mô hình hợp tác xã, tổ đội vệ sinh thu gom rác thải trên địa bàn, tăng cường công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường, tăng tỷ lệ thu gom rác thải trên địa bàn.

- Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới tại các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2019. Theo dõi, kiểm tra việc duy trì tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm đối với các xã đã đạt chuẩn Nông thôn mới.

**5. Bảo vệ đa dạng sinh học**

- Thực hiện Luật Đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch và Quy hoạch đa dạng tỉnh đã được phê duyệt. Tiếp tục triển khai Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 về việc ban hành Kế hoạch hành động về bảo vệ đa dạng sinh học, an toàn sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn Hà Tĩnh.

- Theo dõi kiểm soát, ngăn chặn sự phát triển sinh vật ngoại lai trên địa bàn.

**6. Tăng cường năng lực quản lý môi trường**

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp với phòng CSMT-Công an tỉnh, Liên minh HTX, Sở Công thương, Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội nông dân, Tỉnh đoàn; Hội phụ nữ,... trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ môi trường;

- Tiếp cận thực hiện các dự án đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị quan trắc môi trường, phương tiện, xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin về môi trường, đa dạng sinh học và an toàn sinh học. Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản ở địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường ở các cấp.

**Phần thứ ba**

**KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

**1. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường**

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về bảo vệ môi trường; Ban hành các hướng dẫn kỹ thuật cụ thể, rõ ràng và tăng cường năng lực trong việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về BVMT đối với các tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh do Bộ thẩm định phê duyệt nói chung và dự án Formosa nói riêng.

- Trình Chính phủ ưu tiên nguồn vốn đầu tư Dự án Khu xử lý nước thải tập trung của KKT Vũng Áng và các KCN do tỉnh quản lý, trước mắt ưu tiên KCN Vũng Áng nhằm giám sát tốt việc xả thải của các Doanh nghiệp trong KKT, thực hiện có hiệu quả công tác BVMT KKT Vũng Áng.

- Bố trí kinh phí triển khai các dự án trung hạn 2016-2020 để triển khai các dự án xử lý thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu và bãi rác ô nhiễm môi trường. Hỗ trợ kinh phí triển khai các dự án về đa dạng sinh học theo quy hoạch được phê duyệt. Tạo điều kiện cho tỉnh Hà Tĩnh được tham gia các dự án Quốc tế trên lĩnh vực bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu.

- Sớm triển khai các hợp phần của dự án xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1307/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Đối với HĐND tỉnh**

Đề nghị HĐND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là xem xét điều chỉnh bổ sung kinh phí ngân sách tỉnh bù đắp trong quá trình thực hiện đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại các địa phương theo nội dung nêu trên (từ 30 tỷ/ năm lên khoảng 46,3 tỷ đồng/năm 2019); Cân đối, bố trí nguồn ngân sách đối ứng của địa phương để triển khai các dự án xử lý tiêu hủy hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu và các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2018-2020 (khoảng 56 tỷ đồng).

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Sở Tài nguyên và Môi trường;  - Chánh, các PVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, NL2. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  *(đã ký)*  **Đặng Ngọc Sơn** |

**PHỤ LỤC 01**

**TÌNH HÌNH PHÂN BỔ VÀ CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CÁC CẤP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NĂM 2018**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Địa phương** | **Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện đề án năm 2018** *(tỷ đồng)* | **Tổng kinh phí giao phân bổ  năm 2018 (***tỷ đồng***)** | | | | **Số kinh phí còn thiếu để thực hiện  đề án** *(tỷ đồng)* | **Số tiền đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung trong năm 2018** *(tỷ đồng)* | **Ghi chú** |
| **Tổng** | **Ngân sách các cấp** | | |
| **Tỉnh** | **Huyện** | **Xã** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4=5+6+7)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8=3-4)* | *(9)* | *(10)* |
| 1 | Nghi Xuân | 6,22 | 1,78 | 1,00 | 0,78 |  | 4,44 | 4,04 |  |
| 2 | Đức Thọ | 2,31 | 1,78 | 1,00 | 0,78 |  | 0,53 | 1,78 |  |
| 3 | TX Hồng Lĩnh | 4,50 | 4,50 | 3,00 | 1,50 |  |  |  | Không đề xuất |
| 4 | Can Lộc | 2,00 | 2,00 | 1,00 | 0,60 | 0,40 |  | 6,00 | Khi nhà máy xử lý rác thải đi vào hoạt động |
| 5 | Thạch Hà | 5,16 | 5,16 | 1,00 | 2,28 | 1,88 |  | 2,69 |  |
| 6 | Hương Sơn | 5,96 | 4,67 | 1,00 | 2,10 | 1,57 | 1,29 | 3,40 |  |
| 7 | Kỳ Anh | 6,17 | 1,50 | 1,00 | 0,50 |  | 4,67 | 3,09 |  |
| 8 | Hương Khê | 3,48 | 1,00 | 1,00 |  |  | 2,48 | 2,44 |  |
| 9 | Vũ Quang | 1,41 | 1,406 | 1,00 | 0,18 | 0,23 | 0,004 |  | Không đề xuất |
| 10 | Cẩm Xuyên | 5,60 | 3,77 | 3,00 |  | 0,77 | 1,83 | 1,82 |  |
| 11 | TP Hà Tĩnh | 36,69 | 10,00 | 10,00 |  | 0,00 | 26,69 | 26,69 |  |
| 12 | Lộc Hà | 1,58 | 0,40 | 0,40 |  |  | 1,18 | 0,91 |  |
| 13 | TX Kỳ Anh | 13,14 | 10,00 | 5,00 | 5,00 |  | 3,14 | 1,37 |  |
|  | **Tổng** | **94,22** | **47,967** | **29,398** | **13,721** | **4,848** | **46,253** | **54,23** |  |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**PHỤ LỤC 02**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Thực hiện**  **năm 2017** | **Thực hiện năm 2018** | **Kế hoạch**  **năm 2019** |
|
| 1 | Tỷ lệ che phủ rừng | % | 52 | 52 | 52 |
| 2 | Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn | % | 44,8 | 48 | 51 |
| 3 | Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị | % | 72 | 76,1 | 85 |
| 4 | Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn quy định | % | - | - | - |
| 5 | Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý | % | 50 | 58 | 75 |
| 6 | Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom | % | 91 | 92 | 93 |
| 7 | Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn quy định | % | 5,55 | 11,11 | 28 |
| 8 | Tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo đúng quy định | % | 92 | 95 | 98 |
| 9 | Kinh phí chi sự nghiệp môi trường | Triệu đồng | 136.401 | 130.348 | 135.000 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

1. Số liệu tổng hợp đến ngày 31/10/2018 [↑](#footnote-ref-1)
2. Đợt thứ 04 (Quý IV) thực hiện lấy mẫu trong tháng 11/2018 và tổng hợp kết quả báo cáo trong tháng 12/2018 [↑](#footnote-ref-2)
3. Tại các xã Kỳ Tân (Kỳ Anh), Xuân Thành, xã Cương Gián (Nghi Xuân), Phù Việt (Thạch Hà), Thạch Bằng (Lộc Hà), xã Đức Long (Đức Thọ) và Phố Châu (Hương Sơn). [↑](#footnote-ref-3)
4. Hiện đang lắp đặt thêm các lò ở Phù Việt (Thạch Hà) và dự kiến lắp đặt thêm ở Thạch Đài, Thạch Trị (Thạch Hà); Cương Gián (Nghi Xuân); Sơn Ninh, thị trấn Tây Sơn (Hương Sơn); Đức Hương (Vũ Quang); Hương Thủy (Hương Khê); Đức Dũng (Đức Thọ). [↑](#footnote-ref-4)
5. Tăng 177 đơn vị thu gom so với năm 2010 (34 đơn vị thu gom, xử lý rác thải tại các địa phương) [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong đó có 28 sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH đã hết hiệu lực và được cấp lại thay thế [↑](#footnote-ref-6)
7. Quy hoạch xử lý chất thải rắn, quy hoạch chăn nuôi tập trung và quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn, quy hoạch dân cư… [↑](#footnote-ref-7)